

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 3 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Trần Ngọc Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T (tên thường gọi khác: Đ), sinh năm 1977 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố B, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Q (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Ngô Thị Ánh D và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST ngày 15 tháng 6 năm 1998 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Quang T 05 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2002 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Quang T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cố ý gây thương tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 133/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Quang T 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2002 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước nên hình phạt chung là 18 tháng tù; Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2012/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh

Bình Dương xử phạt Nguyễn Quang T 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH số 37/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Quang T 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau; Bản án hình sự phúc thẩm số 04/2022/HS-PT ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Quang T 01 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Mạnh H1 (tên thường gọi khác: C), sinh năm 1983 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã T1, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Kim C1; có vợ là Nguyễn Thị Kim T2 và 02 con; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 60/2018/HS-PT ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Mạnh H1 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2006/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Mạnh H1 06 năm tù về tội Cướp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2014/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Mạnh H1 08 tháng tù về tội Đánh bạc; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Mạnh H1 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến ngày 12 tháng 5 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 tháng 5 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

3. Trịnh Như I (tên thường gọi khác: B1), sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã V, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thanh Huân (đã chết) và bà Đoàn Thị D1; có vợ là Nguyễn Thị Vi T3 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐXP ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Công an xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt Trịnh Như I 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép hình thức tú lơ khơ mà được, thua bằng tiền; Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt tiền Trịnh Như I 06 tháng tù và phạt tiền bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến ngày 24 tháng 3 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 3 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

4. Lê Hùng E (tên thường gọi khác: S1), sinh năm 1986 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường A, thị xã F, tỉnh Bình Dương; nơi sinh sống: ấp 1, xã V, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh N và bà Phạm Thị C2; có vợ là Nguyễn Thị Hữu A1 và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến nay; có mặt.

5. Lê Văn Ê (tên thường gọi khác: Ê1), sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã L, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T4 và bà Lê Thị T5; có vợ là Cao Thị B1 và 02 con; tiền án:

không; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 01 tháng 3 năm 2004 của Công an xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Văn Ê 200.000 đồng về hành vi trộm cắp mủ cao su; Bản án hình sự phúc thẩm số 51/2005/HSPT ngày 23 tháng 5 năm 2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Văn Ê 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 28 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt là 34 tháng tù; Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2011/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Văn Ê 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến ngày 05 tháng 02 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 02 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

6. Lê Quang K, sinh năm 1983 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố X, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T6 và bà Dương Thị Kiều H2; có vợ là Lê Vương Thị Hằng H3 và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến ngày 01 tháng 02 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

7. Trần Quốc O, sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 5, phường L1, thành phố L1, tỉnh Lâm Đồng; nơi sinh sống: ấp 1, xã V, huyện U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết H1 và bà Nguyễn Thị N1; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến ngày 01 tháng 02 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp K, xã O, thành phố P, tỉnh Tây Ninh; nơi sinh sống: ấp 6, xã L1, huyện G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6 và bà Huỳnh Thị R1; có vợ là Trần Thị Thu T7 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 được trả tự do ngày 24 tháng 01 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

9. Lê Văn U (tên thường gọi khác: Dẹo), sinh năm 1988 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố X, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D2 và bà Nguyễn Thị H4; có vợ là Đỗ Hồng C3; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 đến ngày 01 tháng 02 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

10. Hoàng Trọng A, sinh năm 1993 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố A, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh S1 và bà Nguyễn Thị Kim C4; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T7 và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 được trả tự do ngày 24 tháng 01 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

11. Lê Hoàng M, sinh năm 1995 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C4, xã T8, huyện C5, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng P2 và bà Nguyễn Thị Ái H5; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Hoàng M 10.000.000 đồng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị bắt tạm giam ngày từ 23 tháng 01 năm 2021 được trả tự do ngày 24 tháng 01 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

12. Kiều Thanh Ô, sinh năm 1992 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố X, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Y5 và bà Khổng Thị D5; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 được trả tự do ngày 24 tháng 01 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

13. Hồ Công D3 (tên thường gọi khác: Tèo), sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố L2, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Công B2 và bà Lê Thị X1; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giam ngày 23 tháng 01 năm 2021 được trả tự do ngày 24 tháng 01 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

14. Lâm Hùng P3 (tên thường gọi khác: Tí), sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã v, huyện U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Chiêm H1 và bà Lê Thị Y1; có vợ là Đặng Trần Thiên T8 và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giam ngày 23 tháng 01 năm 2021 được trả tự do ngày 24 tháng 01 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay, có mặt

15. Nguyễn Thanh Ư (tên thường gọi khác: Bò), sinh năm 1988 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố K1, phường k2, thị xã U1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X2 và bà Nguyễn Thị T8 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Cẩm H6 và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2015/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Thanh Ư 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 được trả tự do ngày 01 tháng 02 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Ngọc A1, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lan Anh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Nguyễn Quang T và Lê Hùng E, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Mai T9, sinh năm 1978; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn U, huyện Y, tỉnh

Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Cao Thành T10, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu phố L2, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương; vắng mặt,

3. Anh Phan Trọng P4, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu phố S2, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Anh Trần Ngọc Đ1, sinh năm 1980; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Anh Võ Văn T11, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Anh Phạm Hoàng T12, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 6, ấp C4, xã Thành U, huyện C5, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

7. Anh Trịnh Dương L3, sinh năm 1997; nơi cư trú: khu phố L4, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

8. Anh Phạm Văn C6, sinh năm 1997; nơi cư trú: khu phố L4, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

9. Anh Lê Quang T9, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp L3, xã M3, huyện T13, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

10. Bà Lê Thị H7, sinh năm 1953; nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

11. Chị Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Quang Đ3, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng G và anh Lâm Xuân T13; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ cùng ngày 23 tháng 01 năm 2021, tại trại gà của gia đình Nguyễn Quang T thuộc ấp 1, xã V, huyện Y, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Quang T cùng một số đối tượng đã chơi hai trận đá gà và chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, cụ thể:

Trận gà thứ nhất: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23 tháng 01 năm 2021, người đàn ông tên V1 (không rõ lai lịch) mang theo 01 con gà đá Điều Xanh đến trại gà của gia đình Nguyễn Quang T rủ T tham gia đá gà được thua bằng tiền. Khi V1 đến thì Nguyễn Quang T đi đám cưới vắng nhà; Lê Hùng E gọi điện thoại cho Nguyễn Quang T về tham gia đá gà với V1. T đồng ý. Lúc này, nhiều đối tượng đi đám cưới cùng Nguyễn Quang T biết việc Nguyễn Quang T chuẩn bị đá gà nên đến trại gà của Nguyễn Quang T để tham gia đá gà thắng thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ cùng ngày 23 tháng 01 năm

2021, Nguyễn Quang T về đến trại gà thì có nhiều đối tượng chờ sẵn. Nguyễn Quang T nói E bắt con gà Bướm Vàng của Nguyễn Quang T để đá với con gà Điều Xanh của V1. Sau đó, Vĩnh đề xuất Lê Quang K làm trọng tài thì tất cả đồng ý. K sử dụng 01 chiếc cân tiểu ly loại 5kg của Nguyễn Quang T để cân gà, xác định trọng lượng của 02 con gà, con gà Điều Xanh là 3kg, con gà Bướm Vàng là 2,8kg. V1 và Nguyễn Quang T thỏa thuận trận gà thắng thua số tiền là 1.000.000 đồng, con gà Điều Xanh của V1 chấp con gà Bướm Vàng của Nguyễn Quang T thắng được 90% số tiền cá cược. Trước khi trận gà diễn ra, Trần Quốc O theo Nguyễn Quang T số tiền 5.000.000 đồng để cá cược con gà Bướm Vàng của Nguyễn Quang T thắng con gà Điều Xanh của V1; Ngoài ra, Cao Thành T10 hùn số tiền 2.000.000 đồng với số tiền 3.000.000 đồng của Mai T9 để cá cược con gà Bướm Vàng số tiền 5.000.000 đồng với người đàn ông (không rõ lai lịch) cá cược con gà Điều Xanh số tiền 5.000.000 đồng; con gà Điều Xanh chấp con gà Bướm Vàng thắng được 80% số tiền cá cược. Phan Trọng P4 cá cược con gà Bướm Vàng số tiền 5.000.000 đồng người đàn ông (không rõ lai lịch) cá cược con gà Điều Xanh số tiền 5.000.000 đồng; con gà Điều Xanh chấp con gà Bướm Vàng thắng được 90% số tiền cá cược. Phạm Văn C6 hùn số tiền 300.000 đồng với số tiền 200.000 đồng của Trịnh Dương L3 để cá cược con gà Điều Xanh số tiền 500.000 đồng với người đàn ông (không rõ lai lịch) cá cược con gà Bướm Vàng với số tiền 500.000 đồng. Trần Ngọc Đ1 cá cược con gà Bướm Vàng số tiền 500.000 đồng với một số đối tượng (không xác định được lai lịch). Võ Văn T11 cá cược con gà Bướm Vàng số tiền 500.000 đồng với một đối tượng (không xác định được lai lịch). Lê Văn Ê cá cược con gà Bướm Vàng số tiền 2.000.000 đồng với một đối tượng (không xác định được lai lịch) cá cược con gà Điều Xanh số tiền 2.000.000 đồng; con gà Điều Xanh chấp con gà Bướm Vàng thắng được 80% số tiền cá cược. Sau khi cấp kèo cá cược và băng cựa gà xong, K cho Nguyễn Quang T và V1 thả gà để đá. Khoảng 05 phút sau thì gà Bướm Vàng của Nguyễn Quang T thua. Như vậy, trong trận gà thứ nhất, số tiền Nguyễn Quang T dùng đánh bạc là 900.000 đồng, Trần Quốc O là 4.500.000 đồng, Cao Thành T10 và Mai T9 là 4.000.000 đồng, Phan Trọng P4 là 4.500.000 đồng, Phạm Văn C6 và Trịnh Dương L3 là 950.000 đồng, Trần Ngọc Đ1 là 450.000 đồng, Võ Văn T11 là 450.000 đồng, Lê Văn Ê là 1.600.000 đồng.

Sòng lác tài xỉu: sau khi trận gà kết thúc, Nguyễn Thanh Ư mang 01 bộ lác tài xỉu ra để tham gia chơi được thua bằng tiền với Nguyễn Mạnh H1, O, Lê Hoàng M và Nguyễn Quang T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23 tháng 01 năm 2021, cả nhóm đang đánh bạc dưới hình thức lác tài xỉu thì Lê Văn Ư mang 02 con gà đến để tham gia đá gà nên cả nhóm nghỉ lác tài xỉu. Quá trình chơi tài xỉu, Nguyễn Thanh Ư mang theo số tiền 12.000.000 đồng, thua số tiền 1.500.000 đồng, còn lại 10.500.000 đồng khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì Nguyễn Thanh Ư ném xuống sới bạc bị thu giữ; O sử dụng số tiền 3.300.000 đồng để lác tài xỉu, thua số tiền 3.000.000 đồng; H1 mang theo 500.000 đồng thua hết; M sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua số tiền 500.000 đồng. Như vậy, trong sòng lác tài xỉu, số tiền Nguyễn Thanh Ư, Nguyễn Mạnh H1, Trần Quốc O và Lê Hoàng M dùng đánh bạc là 16.800.000 đồng.

Trận gà thứ hai: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23 tháng 01 năm 2021, Lê Văn Ư mang 02 con gà đến trại gà của Nguyễn Quang T, trong đó có 01 con gà Điều Đỏ đá với con gà Điều Đen của Nguyễn Quang T thắng thua bằng tiền. K tiếp tục làm trọng tài và sử dụng 01 chiếc cân tiểu ly loại 5kg cân xác định trọng lượng 02 con gà, gà Điều Đỏ là 3kg, con gà Điều Đen là 2,8kg. Lê Văn Ư và Nguyễn Quang T thỏa thuận trận gà thắng thua số tiền là 10.000.000 đồng, con gà Điều Đỏ của Ư chấp con gà Điều

Đen của T thắng được 90% số tiền cá cược. Lúc này, E theo Nguyễn Quang T số tiền 1.000.000 đồng, O theo Nguyễn Quang T số tiền 3.000.000 đồng, M theo Nguyễn Quang T số tiền 500.000 đồng, Hoàng Trọng Ấ theo Nguyễn Quang T số tiền 1.000.000 đồng, Kiều Thanh Ô theo Nguyễn Quang T số tiền 1.000.000 đồng để cá cược gà Điều Đen của Nguyễn Quang T thắng.

Ngoài ra, K nhận cấp kèo của những người đánh bạc, cụ thể như sau: Lê Văn Ê cá cược gà Điều Đỏ số tiền 3.000.000 đồng, 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) cá cược gà Điều Đỏ số tiền 3.000.000 đồng; Trịnh Như I cá cược gà Điều Đen số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Quốc T cá cược gà Điều Đen số tiền 1.000.000 đồng, Hồ Công D3 cá cược gà Điều Đen số tiền 2.000.000 đồng và K cá cược gà Điều Đen số tiền 2.000.000 đồng. Con gà Điều đỏ của U chấp con gà Điều đen của T thắng được 90% số tiền cá cược. Đối với Lâm Hùng P3 cá cược riêng với Nguyễn Quang T số tiền 5.000.000 đồng, P3 bắt cược gà Điều Đỏ của Lê Văn U chấp con gà Điều đen của T thắng được 80% số tiền cá cược. Ngoài ra, các đối tượng Phạm Hoàng T12 cá cược con gà Điều Đỏ số tiền 1.500.000 đồng với người đàn ông (không rõ lai lịch) cá cược con gà Điều Đen số tiền 1.500.000 đồng; con gà Điều đỏ chấp con gà Điều Đen thắng được 80% số tiền cá cược. Trịnh Dương L3 hùn số tiền 500.000 đồng với số tiền 500.000 đồng của Phạm Văn C6 để cá cược con gà Điều Đỏ số tiền 1.000.000 đồng với người đàn ông (không rõ lai lịch) cá cược con gà Điều Đen số tiền 1.000.000 đồng. Phan Trọng P4 cá cược con gà Điều Đen số tiền 1.000.000 đồng với người đàn ông (không rõ lai lịch) cá cược con gà Điều Đỏ số tiền 1.000.000 đồng. Lê Quang T9 cá cược con gà Điều Đỏ số tiền 1.000.000 đồng với người đàn ông (không rõ lai lịch) cá cược con gà Điều Đen số tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi bắt cược xong, K cho thả gà để đá; gà Điều Đen của Nguyễn Quang T do E thả, gà Điều Đỏ của Lê Văn U do Ê thả. Hai con gà đá nhau được khoảng 05 phút thì gà Điều Đen của Nguyễn Quang T thua. Như vậy, trong trận gà thứ hai, số tiền Nguyễn Quang T dùng đánh bạc là 13.000.000 đồng, Lê Văn U là 19.000.000 đồng, Lê Văn Ê là 11.400.000 đồng, Trịnh Như I, Nguyễn Quốc T, Hồ Công D3, Lê Quang K là 5.400.000 đồng; Lâm Hùng P3 là 9.000.000 đồng, Phạm Hoàng T12 là 2.700.000 đồng, Trịnh Dương L3 và Phạm Văn C6 là 1.900.000 đồng; Phan Trọng P4 là 900.000 đồng, Lê Quang T9 là 1.900.000 đồng, Lê Hùng E, Trần Quốc O, Lê Hoàng M, Hoàng Trọng Ấ và Kiều Thanh Ô là 9.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2021, khi các đối tượng đang chuẩn bị chung chi tiền cá cược thì Công an huyện Bàu Bàng phối hợp Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra, bắt quả tang.

Đối với E, quá trình điều tra khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: tối ngày 21 tháng 01 năm 2021, E đến quán bar S5 thuộc phường B9, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, E hỏi mua được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA với giá 3.000.000 đồng của người đàn ông (không rõ lai lịch). E lấy một ít ma túy Ketamine sử dụng tại quán bar S5 rồi cất giấu số ma túy mua được vào trong túi quần của mình mang về trại gà của gia đình Nguyễn Quang T cất giấu sử dụng. Đến khoảng 16 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2021, lực lượng Công an huyện Bàu Bàng phối hợp Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra, phát hiện số ma túy E cất giấu trong túi quần của E nên lập biên bản bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Quang T, H1, I, Ê, K, O, Ǻ, Văn U, Quốc T, M, Ô, D3, P3 và Thanh U đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo E đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23 tháng 01 năm 2021, Cơ quan điều tra đã:

- Thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 51.500.000 đồng (gồm của Nguyễn Thanh U là 10.500.000 đồng, của Ê là 30.000.000 đồng, của P3 là 2.200.000 đồng, của các đối tượng không rõ lai lịch là 8.800.000 đồng); 04 con gà đá; 01 khiên chắn; 20 cuộn băng keo; 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu; 02 cân đồng hồ.

- Thu giữ trên người, phương tiện của các con bạc tổng số tiền là 191.870.000 đồng, cụ thể: thu giữ trên người của T10 là 2.210.000 đồng; thu giữ trên người của Quang T là 56.000.000 đồng; thu giữ trên người của I là 1.000.000 đồng; thu giữ trên người của Ê là 1.700.000 đồng; thu giữ trên người của E là 620.000 đồng; thu giữ trên người của K là 40.120.000 đồng; thu giữ trên người của O là 100.000 đồng; thu giữ trên người của Ǻ là 33.100.000 đồng; thu giữ trên người của Quốc T là 2.200.000 đồng; thu giữ trên người của M là 1.050.000 đồng; thu giữ trên người của D3 là 5.600.000 đồng; thu giữ trên người của P4 là 200.000 đồng; thu giữ trên xe ô tô của Đ1 là 33.000.000 đồng; thu giữ trên người của Mai T9 là 6.800.000 đồng; thu giữ trên người của T12 là 1.000.000 đồng; thu giữ trên người của T11 là 650.000 đồng; thu giữ trên người của L3 là 400.000 đồng; thu giữ trên người của C6 là 1.100.000 đồng; thu giữ trên người của Lê Quang T9 là 5.020.000 đồng.

- Thu giữ trong túi quần của E: 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể, 02 gói nylon miệng kéo dính mỗi gói chứa 01 viên dạng nén màu nâu (hay kem) hình trái tim.

Theo Kết luận giám định số 57/MT-PC09 ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính, có khối lượng: 1,8841 gam (M1) là ma túy, loại Ketamine; 01 viên nén màu hồng, có khối lượng: 0,3499 gam (M2) và 01 viên nén màu nâu (kem), có khối lượng: 0,3487 gam (M3) là ma túy, loại MDMA. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 1,6432 gam (M1), mẫu (M2, M3) P4 vụ hết cho công tác giám định.

Ketamine và MDMA là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền thu giữ của Đ1 là 33.000.000 đồng, của Mai T9 là 6.800.000 đồng và của Lê Quang T9 là 5.020.000 đồng, có căn cứ xác định số tiền 33.000.000 đồng của Đ1, 6.200.000 đồng của Mai T9 và 3.020.000 đồng của Lê Quang T9 không dùng đánh bạc. Ngày 23 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại 33.000.000 đồng cho Đ1, 6.200.000 đồng cho Mai T9 và 3.020.000 đồng cho Lê Quang T9.

Đối với số tiền thu giữ còn lại của các đối tượng tham gia đánh bạc không rõ lai lịch, có căn cứ xác định dùng đánh bạc, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 04 con gà đá thu giữ tại sới bạc đã bị chết, tại Biên bản tiêu hủy vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 khiên chắn, 20 cuộn băng keo, 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu, 02 chiếc cân đồng hồ là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 03 bì thư được niêm phong ghi số 57 (M1, M2, M3/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 1,6432 gam Ketamine (M1), 0 gam MDMA (M2), 0 gam MDMA (M3) là vật cấm tàng trữ nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo E không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát: Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBB ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố các bị cáo Quang T, H1, I, Ê, K, O, A, Văn U, Quốc T, M, Ô, D3, P3 và Thanh U đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo E về tội “Đánh bạc” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đ1 diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T 13 (mười ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1 xử phạt bị cáo H1 từ 08 (tám) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo E xử phạt bị cáo E 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo E 13 (mười ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo I, Ê, O, M, Quốc T và Thanh U xử phạt mỗi bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo K, A, Văn U, D3, P3, Ô xử phạt mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 0,16432 gam ma túy, loại Ketamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khiên chắn, 20 cuộn băng keo, 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc cân đồng hồ là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.230.000 đồng (bảy mươi triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Quang T số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Trả lại số tiền 28.100.000 đồng (hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Ô; số tiền 35.120.000 đồng (ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo K; số tiền 26.700.000 đồng (hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Ê nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục quản giữ để đảm O thi hành án.

Buộc bị cáo Lê Hùng E phải nộp 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lâm Hùng P3 phải nộp 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Quốc O phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Kiều Thanh Ô phải nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Các bị cáo không có ý kiến gì về lời luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo E trình bày: thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo T và bị cáo E về tội danh, về hình phạt và về xử lý vật chứng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T; áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo E để tuyên các bị cáo T, bị cáo E được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để nhận được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở về với gia đình sửa chữa sai lầm và trở thành công dân tốt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Quang T: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H1: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo I: bị cáo biết sai, xin giảm nhẹ cho bị cáo

Bị cáo E: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ê: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo K: bị cáo biết sai, xin giảm nhẹ cho bị cáo

Bị cáo O: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Quốc T: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Văn U: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Ā: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo M: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo D3: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo P3: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

Bị Thanh U: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị cáo Kiều Thanh Ô vắng mặt tại phiên tòa do mắc bệnh Covid -19 có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Ô.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Ô.

#### **[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận:**

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến khoảng 16 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2021, tại trại gà của gia đình bị cáo Nguyễn Quang T thuộc ấp 1, xã V, huyện Y, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Quang T, H1, I, E, Ê, K, O, Quốc T, U, Trọng Á, M, Ô, D3, P3 và Thanh U đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà và lắc tài xỉu cụ thể:

Trận 1: Gà Điều Xanh của đối tượng tên V1 và gà Bướm Vàng của bị cáo Quang T. Bị cáo Quang T và Vĩnh thỏa thuận các cược trận gà số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo O 5.000.000 đồng, và bị cáo M 500.000 đồng theo gà Bướm Vàng của bị cáo T. Như vậy, trong trận gà thứ nhất tổng số tiền các bị cáo Quang T, O, M tham gia đánh bạc đá gà là 6.500.000 đồng.

Sòng lắc tài xỉu: Sau khi trận gà kết thúc các bị cáo Thanh U, H1, O M tham gia lắc tài xỉu. Bị cáo Thanh U làm cái, các bị cáo còn lại tham gia đặt cược. Bị cáo Thanh U sử dụng 12.000.000 đồng, bị cáo M sử dụng 3.300.000 đồng, bị cáo H1 sử dụng 500.000 đồng, bị cáo M sử dụng 1.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 16.800.000 đồng.

Trận 2: Gà Điều Đỏ của bị cáo Văn U và gà Điều Đen của bị cáo T số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: bị cáo T cá cược với bị cáo Văn U 10.000.000 đồng, cá cược với bị cáo P3 5.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 15.000.000 đồng, bị cáo Văn U 10.000.000 đồng, bị cáo E 1.000.000 đồng, bị cáo O 3.000.000 đồng, bị cáo M 500.000 đồng, bị cáo Á 1.000.000 đồng, bị cáo Ô 1.000.000 đồng bắt gà Điều Đen của bị cáo T thắng, bị cáo I 1.000.000 đồng, bị cáo

D3 2.000.000 đồng, bị cáo Quốc T 1.000.000 đồng, bị cáo K 2.000.000 đồng và bị cáo Ê 3.000.000 đồng bắt gà Điều Đỏ của Văn U thắng qua cáp kèo trọng tài của trận gà là bị cáo K. Như vậy, trận gà thứ hai tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 40.500.000 đồng.

Ngày 23 tháng 01 năm 2021, tại trại gà của gia đình bị cáo Nguyễn Quang T thuộc ấp 1, xã V, huyện Y, tỉnh Bình Dương, bị cáo E có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 1,8841 gam ma túy trong túi quần loại Keramine và 0,6986 gam loại MDMA để sử dụng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Quang T, H1, I, Ê, K, O, Quốc T, Văn U, Trọng A, M, Ô, D3, P3 và Thanh U phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo E phạm tội “Đánh bạc” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, việc Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng và trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh những tệ nạn khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa là hoàn toàn cần thiết.

[4] Vì tư lợi mà các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn: Bị cáo E rủ T về tham gia đá gà, bị cáo Văn U cầm cái, các bị cáo H1, I, Ê, O, Quốc T, A, M, Ô, D3, P3, Thanh U tham gia đặt cược, K là trọng tài điều khiển trận đá gà. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Bị cáo E có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; mặt khác còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của chính bị cáo.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Quang T:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; ngày 11 tháng 8 năm 2008, bị cáo T được giám đốc Công an tỉnh Bình Dương tặng Giấy khen đã có tinh thần dũng cảm truy bắt đối tượng trộm tài sản vào ngày 15 tháng 7 năm 2008; có cha là ông Nguyễn Quang Q là thương binh bậc  $\frac{3}{4}$  do tham gia cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6.2] Đối với bị cáo I, Ê, E, Thanh U, O và M:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6.3] Đối với bị cáo K, Ǻ, Văn U, Quốc T, Ô, D3 và P3:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6.4] Đối với bị cáo H1:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 04 tháng 7 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28 tháng 8 năm 2020 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân:

[7.1] Bị cáo I năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc và phạt tiền bổ sung 3.000.000 đồng. Bị cáo Ê, năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 34 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo Thanh U năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

[7.2] Ngày 14 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo T về hành vi Đánh bạc mức án là 01 năm 09 tháng tù về tội Đánh bạc (bản án chưa có hiệu lực pháp luật do có kháng cáo). Ngày 12 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T 01 năm 03 tháng tù. Xét hành vi đánh bạc trái phép (lắc tài xỉu) theo Bản án hình sự phúc thẩm số 04/2022/HS-PT được bị cáo Nguyễn Quang T thực hiện ngày 12 tháng 01 năm 2021, còn hành vi đánh bạc trái phép (đá gà) trong vụ án này được bị cáo Nguyễn Quang T thực hiện ngày 23 tháng 01 năm 2021, thời điểm này hành vi đánh bạc lắc tài xỉu chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo Điều 13 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét đây là tiền án của bị cáo Nguyễn Quang T.

Như vậy, xét về nhân thân của các bị cáo Quang T, I, H1, Ê và Thanh U là xấu, thể hiện T12 độ xem thường pháp luật.

[8] Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Hoàng T12, Lê Quang T9, Trịnh Dương L3, Phạm Văn C6, Võ Văn T11, Phan Trọng P4, Trần Ngọc Đ1 Cao Thành T10 và

Mai T9 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, ngày 23 tháng 4 năm 2021 và ngày 04 tháng 11 năm 2021, Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Địa điểm các bị cáo tham gia đánh bạc tại ấp 1, xã V, huyện Y, tỉnh Bình Dương là của ông Nguyễn Quang Q chủ sở hữu. Ông Q được Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH07031 ngày 19 tháng 01 năm 2015 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất. Năm 2018, ông Q chết nên bà Lê Thị H7 là vợ hiện đang là người đang quản lý trông coi tài sản trên. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Q theo quy định của pháp luật gồm bà H7, chị Q1, anh Đ3 và bị cáo T. Khi ông Q chết các hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Q chưa làm thủ tục chia di sản thừa kế đối với tài sản của ông Q để lại. Việc bị cáo T sử dụng địa điểm trên để đánh bạc bà H7 và các đồng thừa kế còn lại của ông Q không biết; bị cáo T cũng không thu tiền xâu cho các lần đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng không khởi tố bị cáo T về hành vi Tổ chức đánh bạc và Gá bạc là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Ngày 01 tháng 02 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra quyết định nhập vụ án số 01/QĐ-CQĐT nhập vụ án Nguyễn Quang T và đồng phạm thực hiện theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14/QĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 với vụ án hình sự đánh bạc do Cao Thành T10 và đồng phạm thực hiện theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 15/QĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021. Quá trình điều tra xác định Cao Thành T10 và Lê Dã T13 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề không liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức đá gà vào ngày 23 tháng 01 năm 2021 do Nguyễn Quang T và đồng phạm thực hiện. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã tách vụ án hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-CQĐT ngày 28 tháng 10 năm 2021 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Theo bản án Hình sự phúc thẩm số 04/2022/HSPT ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bị cáo tại bản án này với hình phạt tại bản án hình sự phúc thẩm số 04/2022/HSPT ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[12] Đối với số tiền 3.020.000 đồng của anh Lê Quang T9, 33.000.000 đồng của anh Trần Ngọc Đ1 và 6.200.000 đồng anh Mai T9 không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do đó, ngày 23 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 39/QĐ-CQĐT, số 40/QĐ-CQĐT và số 41/QĐ-CQĐT là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại P3ên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Căn cứ tính chất và mức độ tham gia phạm tội, các Tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của mỗi bị cáo và trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt

đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Quang T, H1 và E; quyết định áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo I, K, Quốc T, Văn U, A, O, D3, Ê, M, O, Thanh U và P3 là phù hợp. Căn cứ vào nhân thân, mức độ thực hiện hành vi phạm tội Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tiền của các bị cáo I, Ê, O, M, Thanh U cao hơn các bị cáo còn lại.

[15] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Quang T và bị cáo E là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[16] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Theo Biên bản thu giữ đồ vật tại liệu ngày 23 tháng 01 năm 2021, bị cáo T bị thu giữ số tiền 56.000.000 đồng (trong đó thu giữ 6.000.000 đồng trong người và 50.000.000 đồng trên xe của bị cáo T). Trong quá trình điều tra xác định được bị cáo T sử dụng 15.000.000 đồng vào mục đích phạm tội. Số tiền còn lại bị cáo T dùng vào việc mua sắm đồ dung sinh hoạt trong gia đình không sử dụng vào mục đích đánh bạc là tài sản hợp pháp của bị cáo T. Do đó, hoàn trả cho bị cáo T số tiền còn lại là 41.000.000 đồng.

Theo Biên bản thu giữ đồ vật tại liệu ngày 23 tháng 01 năm 2021, bị cáo A bị thu giữ số tiền 33.100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo A xác định sử dụng 5.000.000 đồng vào mục đích phạm tội. Số tiền 28.100.000 đồng bị cáo A sử dụng cho sinh hoạt trong gia đình không sử dụng vào mục đích đánh bạc là tài sản hợp pháp của bị cáo. Do đó, hoàn trả cho bị cáo A. Tuy nhiên, để đảm O cho việc thi hành án nên xét thấy cần tiếp tục phải quản giữ đối với số tiền trên.

Theo Biên bản thu giữ đồ vật tại liệu ngày 23 tháng 01 năm 2021, bị cáo K bị thu giữ số tiền 40.120.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo K xác định sử dụng 5.000.000 đồng vào mục đích phạm tội. Số tiền 35.120.000 đồng bị cáo K dùng vào việc trả tiền vật tư xây dựng không sử dụng vào mục đích đánh bạc là tài sản hợp pháp của bị cáo. Do đó, hoàn trả cho bị cáo K. Tuy nhiên, để đảm O cho việc thi hành án nên xét thấy cần tiếp tục phải quản giữ đối với số tiền trên.

Theo Biên bản thu giữ đồ vật tại liệu ngày 23 tháng 01 năm 2021, bị cáo Ê bị thu giữ số tiền 1.700.000 đồng trên người (tiền bị cáo Ê mang theo khi đi đánh bạc) và 30.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc (tiền bị cáo K trả nợ cho bị cáo Ê). Tại phiên tòa xác định được bị cáo Ê sử dụng 5.000.000 đồng vào mục đích phạm tội. Số tiền 26.700.000 đồng bị cáo Ê không sử dụng vào mục đích đánh bạc là tài sản hợp pháp của bị cáo. Do đó, hoàn trả cho bị cáo Ê. Tuy nhiên, để đảm O cho việc thi hành án nên xét thấy cần tiếp tục phải quản giữ đối với số tiền trên.

Quá trình điều tra thu giữ của các bị cáo D3 số tiền 5.600.000 đồng, Thanh U số tiền 10.500.000 đồng, P3 số tiền 2.200.000 đồng, I số tiền 1.000.000 đồng; E số tiền 620.000 đồng; O số tiền 100.000 đồng; M số tiền 1.050.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ số tiền trên sẽ dùng vào mục đích đánh bạc nên tịch nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T10 số tiền 2.210.000 đồng; anh Mai T9 số tiền 600.000 đồng; anh T12 số tiền 1.000.000 đồng, anh T11 số tiền 650.000 đồng, anh L3 số tiền 400.000 đồng, anh C6 số tiền 1.100.000 đồng, anh T9 số tiền 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra tất cả người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trên đều xác định số tiền bị thu giữ trên sẽ dùng vào mục đích đánh bạc nên toàn bộ số tiền trên sẽ tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 8.800.000 đồng thu tại chiếu bạc của các đối tượng không rõ lai lịch. Xét thấy, toàn bộ số tiền trên đều được sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Văn U nộp số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo E nộp số tiền 280.000 đồng, bị cáo P3 nộp số tiền 2.800.000 đồng, bị cáo O số tiền 200.000 đồng và bị cáo Ô số tiền 1.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với bì thư được niêm phong ghi số 57/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 11 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của của Nguyễn Hùng E (người chứng kiến), Bùi Đức A3 (Cán bộ giao mẫu), và Trần Hoàng H9 (giám định viên/trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M1 = 1,6432 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 bộ dụng cụ dùng để thực hiện hành vi đánh bạc; 01 khiêng chắn, 20 cuộn băng keo là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 cân đồng hồ là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 04 con gà đá gồm: 01 con gà Điều Đen trọng lượng 03kg; 01 con gà Điều Đỏ trọng lượng 2,8kg; 01 con gà Bướm Vàng trọng lượng 2,8kg và 01 con gà Điều Xanh trọng lượng 3kg. Do toàn bộ số gà trên đã bị chết không có khả năng O quần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số gà trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[17] Đối với đối tượng tên V1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đang điều tra khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[18] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Quang T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Như I, Lê Văn Ê, Trần Quốc O, Lê Hoàng M và Nguyễn Thanh U’.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hùng E.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Quang K, Hoàng Trọng Ấ, Lê Văn U’, Nguyễn Quốc T, Kiều Thanh Ô, Hồ Công D3 và Lâm H1 P3.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh H1, Trịnh Như I, Lê Văn Ê, Lê Quang K, Trần Quốc O, Hoàng Trọng Ấ, Lê Văn U’, Nguyễn Quốc T, Lê Hoàng M, Kiều Thanh Ô, Hồ Công D3, Lâm Hùng P3 và Nguyễn Thanh U’ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Hùng E phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 01 (một) năm 01 (một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 04/2022/HSPT ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng 20 (hai mươi) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Hùng E 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 01 (một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn phạt tù của bị cáo Lê Hùng E bằng thời gian bị cáo Lê Hùng E đã bị tạm giam, tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Hùng E đang bị tạm giam, nếu bị cáo Lê Hùng E không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Trịnh Như I 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ê 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Quang K 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc O 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ư 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Ằ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Kiều Thanh Ô 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hồ Công D3 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lâm Hùng P3 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ư 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## [2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Ketamine theo bì thư được niêm phong ghi số 57/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 11 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của của Nguyễn Hùng E (người chứng kiến), Bùi Đức A3 (Cán bộ giao mẫu), và Trần Hoàng H9 (giám định viên/trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M1 = 1,6432 gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ dùng để thực hiện hành vi đánh bạc; 01 khiêng chắn, 20 cuộn băng keo.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 02 (hai) cái cân loại 05kg đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.230.000 đồng (bảy mươi triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

*(Giấy nộp tiền mặt ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương).*

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Quản giữ để đảm O thi hành án: số tiền 28.100.000 đồng (hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Ô; số tiền 35.120.000 đồng (ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo K; số tiền 26.700.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng) của bị cáo Ê.

*(Theo Giấy nộp tiền mặt ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương).*

Buộc bị cáo Lê Hùng E phải nộp 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng)

Buộc bị cáo Lâm Hùng P3 phải nộp 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Quốc O phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Kiều Thanh Ô phải nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[3] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh H1, Trịnh Như I, Lê H1 E, Lê Văn Ê, Lê Quang K, Trần Quốc O, Hoàng Trọng Ấ, Lê Văn U, Nguyễn Quốc T, Lê Hoàng M, Kiều Thanh Ô, Hồ Công D3, Lâm Hùng P3 và Nguyễn Thanh U, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**